|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Dành cơ quan thuế ghi** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** | | | | | | | **Mẫu số: 01-ĐK-TCT** *(Ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài Chính)* |
| Ngày nhận tờ khai:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  | | **TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ** | | | | | | |  |
| Nơi nhận: | Tổ chức SXKD | | Tổ chức không kinh doanh | | Tổ chức được hoàn thuế | Hợp đồng dầu khí | | Tổ chức nước ngoài KD tại chợ biên giới, cửa khẩu |
|  |  | |  | |  |  | |  |
|  | | MÃ SỐ THUẾ | | *Dành cho cơ quan thuế ghi* | | |  | DÙNG CHO TỔ CHỨC |
|  | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | | | | |  |
|  | |  | | | | |  | |

|  |
| --- |
| **1. Tên người nộp thuế** |
|  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **2. Địa chỉ trụ sở chính** |  | **3. Địa chỉ nhận thông báo thuế** *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)* |
| 2a. Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn: |  | 3a. Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn hoặc hòm thư bưu điện: |
| 2b. Phường/Xã/Thị trấn: |  | 3b. Phường/Xã/Thị trấn: |
| 2c. Quận/ Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: |  | 3c. Quận/ Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: |
| 2d. Tỉnh/ Thành phố: |  | 3d. Tỉnh/ Thành phố: |
| 2e. Điện thoại: / Fax: |  | 3e. Điện thoại: / Fax: |
| E-mail: |  | E-mail: |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **4. Quyết định thành lập** |  | **5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp** |
| 4a. Số quyết định: |  | 5a. Số: |
| 4b. Ngày ký quyết định: …/…/…… |  | 5b. Ngày cấp: …/…/…… |
| 4c. Cơ quan ra quyết định: |  | 5c. Cơ quan cấp: |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **6. Đăng ký xuất nhập khẩu** |  | **7. Ngành nghề kinh doanh chính** |
| Có Không |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **8. Vốn điều lệ** | |  | **9. Ngày bắt đầu hoạt động:** ……/……/………… |
| **8.1. Vốn trong nước:** | |  |  |
| 8.1a. Vốn nhà nước: | Tỷ trọng: % |  |
| 8.1b. Vốn tư nhân | Tỷ trọng: % |  |
| **8.2. Vốn nước ngoài** | Tỷ trọng: % |  |
| **8.3. Vốn khác** | Tỷ trọng: % |  |
| **10. Loại hình kinh tế** | | | |
| |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Công ty cổ phần |  | Công ty hợp danh |  | Hợp tác xã |  | Tổ chức kinh tế của tổ chức chính trị, CT-XH, xã hội, XH-NN | |  | Công ty TNHH |  | Hợp đồng hợp tác, kinh doanh với nước ngoài |  | Tổ hợp tác |  | Đơn vị vũ trang | |  | Doanh nghiệp tư nhân |  | Tổ chức là thương nhân biên giới |  | Đơn vị sự nghiệp |  | Loại hình khác | | | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh**  Độc lập Phụ thuộc |  | **12. Năm tài chính** | Áp dụng từ ngày …/…  đến ngày …/… |
|  |

|  |  |
| --- | --- |
| **13. Thông tin về đơn vị chủ quản hoặc đơn vị quản lý trực tiếp** | **14. Thông tin người đại diện theo pháp luật/chủ DNTN** |
| 13a. Mã số thuế:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |   13b. Tên đơn vị chủ quản/đơn vị quản lý trực tiếp:  13c. Địa chỉ trụ sở chính:   |  |  | | --- | --- | |  | Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:  Phường/ xã/Thị trấn:  Quận/Huyện/Thành phố thuộc tỉnh:  Tỉnh/Thành phố:  Quốc gia: | | 14a. Tên người đại diện theo pháp luật:  14b. Chức vụ: ……….  14c. Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | CMND | CCCD | | Hộ chiếu | | | CMT biên giới | | Giấy thông hành | | Khác |   Số giấy tờ:................................................................  Ngày cấp:.......................... Nơi cấp..........................  14d. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:   |  |  | | --- | --- | |  | Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:  Phường/ xã/Thị trấn:  Quận/Huyện/Thành phố thuộc tỉnh:  Tỉnh/Thành phố:  Quốc gia: |   14đ. Chỗ ở hiện tại:   |  |  | | --- | --- | |  | Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:  Phường/ xã/Thị trấn:  Quận/Huyện/Thành phố thuộc tỉnh:  Tỉnh/Thành phố:  Quốc gia: |   14e. Thông tin khác  Điện thoại: /Fax:  Email: Website: |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **15. Các loại thuế phải nộp**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Giá trị gia tăng |  | Tiêu thụ đặc biệt |  | Thuế xuất, nhập khẩu |  | Tài nguyên |  | Thu nhập doanh nghiệp |  | Môn bài | |  | Thuế bảo vệ môi trường |  | Phí, lệ phí |  | Thu nhập cá nhân |  | Thuế SDĐPNN |  | Thuê đất |  | Khác | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **16. Phương pháp tính thuế GTGT** |  | Khấu trừ |  | Trực tiếp trên GTGT |  | Trực tiếp trên doanh số |  | Không phải nộp thuế GTT | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **17. Thông tin về các đơn vị liên quan**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Có đơn vị độc lập |  | Có đơn vị trực thuộc |  | Có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí | |  | Có địa điểm kinh doanh, kho hàng trực thuộc |  | Có hợp đồng với nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài |  |  | |

**18. Thông tin khác**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 18a. Tên giám đốc/tổng giám đốc: |  | 18c. Tên kế toán trưởng: |
| 18b. Điện thoại liên lạc: |  | 18d. Điện thoại liên lạc: |

|  |
| --- |
| **19. Tài khoản ngân hàng**  Có tài khoản ngân hàng |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **20. Tình trạng trước khi tổ chức lại (nếu có)**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Sáp nhập |  | Hợp nhất |  | Tách |  | Chia |  | Khác |   ***Mã số thuế trước của tổ chức đó:*** *………………………………………………………………………………………* |

**Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | *…………, ngày… /… /……* **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ** *Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)* | |
| **HƯỚNG DẪN KÊ KHAI MẪU SỐ 01-ĐK-TCT**  Người nộp thuế phải tích chọn vào một trong các ô thích hợp trước khi kê khai vào phần thông tin chi tiết, cụ thể như sau:  - “Tổ chức SXKD”: tích chọn trong trường hợp người nộp thuế đăng ký thuế theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư này,  - “Tổ chức không kinh doanh”: tích chọn trong trường hợp người nộp thuế đăng ký thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 Thông tư này.  - “Tổ chức được hoàn thuế”: tích chọn trong trường hợp người nộp thuế đăng ký thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 Thông tư này.  - “Hợp đồng dầu khí”: tích chọn trong trường hợp người nộp thuế đăng ký thuế theo quy định tại Khoản 2a Điều 7 Thông tư này.  - “Tổ chức nước ngoài kinh doanh tại chợ biên giới, cửa khẩu”: tích chọn trong trường hợp người nộp thuế là tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam đăng ký thuế theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư này.  Thông tin chi tiết gồm:  **1. Tên người nộp thuế:** Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên tổ chức theo Quyết định thành lập hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với tổ chức Việt Nam) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam).  **2. Địa chỉ trụ sở chính:** Ghi rõ số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn, phường/xã/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố. Nếu có số điện thoại, số Fax thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax theo thông tin địa chỉ sau:  - Địa chỉ trụ sở chính của tổ chức  - Địa chỉ nơi kinh doanh trong chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ khu kinh tế cửa khẩu đối với tổ chức của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam.  - Địa chỉ nơi diễn ra hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí đối với hợp đồng dầu khí.  **3. Địa chỉ nhận thông báo thuế:** Nếu tổ chức có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ của trụ sở chính thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.  **4. Quyết định thành lập:**  - Đối với tổ chức có quyết định thành lập: Ghi rõ số quyết định, ngày ban hành quyết định và cơ quan ban hành quyết định.  - Đối với Hợp đồng dầu khí: Ghi rõ số hợp đồng, ngày ký hợp đồng, để trống phần cơ quan ra quyết định.  **5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấp tờ tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp:** Ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy chứng nhận ĐKKD của nước có chung biên giới với Việt Nam cấp (đối với tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam), Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với tổ chức của Việt Nam).  Riêng thông tin "cơ quan cấp" Giấy chứng nhận ĐKKD: ghi tên nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD (Lào, Campuchia, Trung Quốc).  **6. Đăng ký xuất nhập khẩu:** Nếu tổ chức có hoạt động xuất, nhập khẩu thì đánh dấu “Có”, ngược lại đánh dấu “Không”.  **7. Ngành nghề kinh doanh chính:** Ghi theo ngành nghề kinh doanh trên Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với tổ chức của Việt Nam) và Giấy chứng nhận ĐKKD (đối với tổ chức của nước có chung biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam). Người nộp thuế chỉ ghi 1 ngành nghề chính thực tế đang kinh doanh.  **8. Vốn điều lệ:**  - Đối với Công ty TNHH, Công ty cổ phần, Công ty hợp danh: Ghi theo vốn điều lệ Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc nguồn vốn trên Quyết định thành lập (ghi rõ loại tiền, phân loại nguồn vốn theo chủ sở hữu, tỷ trọng của từng loại nguồn vốn trong tổng số vốn).  - Đối với doanh nghiệp tư nhân: Ghi theo vốn đầu tư trên Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp (ghi rõ loại tiền).  - Đối với tổ chức của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam và tổ chức khác: Nếu trên Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận ĐKKD,... có vốn thì ghi, nếu không có vốn thì để trống thông tin này.  **9. Ngày bắt đầu hoạt động:** Ngày bắt đầu hoạt động của tổ chức.  **10. Loại hình kinh tế:** Tổ chức tự đánh dấu X vào 1 trong những ô tương ứng.  **11. Hình thức hạch toán kế toán về kết quả kinh doanh:** Chỉ đánh dấu X vào một trong hai ô của chỉ tiêu này.  **12. Năm tài chính:** Ghi rõ từ ngày, tháng đầu niên độ kế toán đến ngày, tháng cuối niên độ kế toán theo năm dương lịch hoặc năm tài chính.  **13. Thông tin về đơn vị chủ quản hoặc đơn vị quản lý trực tiếp:** Ghi rõ tên, mã số thuế, địa chỉ của đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý tổ chức.  **14. Thông tin người đại diện theo pháp luật/chủ DNTN:** kê khai thông tin chi tiết của người đại diện theo pháp luật của tổ chức (đối với tổ chức kinh tế và tổ chức khác trừ doanh nghiệp tư nhân) hoặc thông tin của chủ doanh nghiệp tư nhân.  **15. Các loại thuế phải nộp:** Đánh dấu X vào những ô tương ứng với những sắc thuế mà tổ chức phải nộp.  **16. Phương pháp tính thuế GTGT:** đánh dấu X vào một trong các ô của chỉ tiêu này.  **17. Thông tin về các đơn vị có liên quan:**  - Nếu có đơn vị độc lập thì đánh dấu X vào ô “Có đơn vị độc lập”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảngkê các đơn vị độc lập” mẫu số 01-ĐK-TCT-BK01.  - Nếu có đơn vị trực thuộc thì đánh dấu X vào ô “Có đơn vị trực thuộc”, sau đó phải kê khai vào “Bảng kê các đơn vị trực thuộc thuộc đối tượng cấp mã số thuế 13 số” mẫu số 01-ĐK-TCT-BK02 (đối với trường hợp phải cấp mã số thuế cho đơn vị trực thuộc) hoặc “Bảng kê các đơn vị trực thuộc, địa điểm kinh doanh không thuộc đối tượng cấp mã số thuế” mẫu số 01-ĐK-TCT-BK03 (đối với đơn vị trực thuộc không phải cấp mã số thuế).  - Nếu có địa điểm kinh doanh, kho hàng trực thuộc không có chức năng kinh doanh thì đánh dấu X vào ô “Có địa điểm kinh doanh, kho hàng trực thuộc”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các đơn vị trực thuộc, địa điểm kinh doanh không thuộc đối tượng cấp mã số thuế” mẫu số 01-ĐK-TCT-BK03.  - Nếu có nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài thì đánh dấu X vào ô “Có nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài” mẫu số 01-ĐK-TCT-BK04.  - Nếu có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí thì đánh dấu X vào ô “Có nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí” mẫu số 01-ĐK-TCT-BK05 (đối với hợp đồng dầu khí).  **18. Thông tin khác:** Ghi rõ họ và tên, và số điện thoại liên lạc của Tổng giám đốc hoặc Giám đốc và Kế toán trưởng.  **19. Tài khoản ngân hàng:** Nếu có tài khoản mở tại ngân hàng, kho bạc thì đánh dấu X vào ô “Có tài khoản ngân hàng”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảngkê các tài khoản ngân hàng” mẫu số 01-ĐK-TCT-BK06.  **20. Tình trạng trước khi tổ chức lại tổ chức kinh tế (nếu có):** Nếu tổ chức kinh tế đăng ký thuế do tổ chức lại của tổ chức kinh tế trước đó thì đánh dấu vào một trong các trường hợp: sáp nhập, hợp nhất, chia, tách và phải ghi rõ mã số thuế đã cấp trước đây của các tổ chức kinh tế bị sáp nhập, bị hợp nhất, bị chia, bị tách.  **21.** **Phần người nộp thuế hoặc người đại diện hợp pháp của người nộp thuế ký, ghi rõ họ tên**: Người nộp thuế hoặc người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế phải ký, ghi rõ họ tên vào phần này.  **22. Đóng dấu của người nộp thuế:** Trường hợp người nộp thuế có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì phải đóng dấu vào phần này. Trường hợp người nộp thuế không có con dấu tại thời điểm đăng ký thuế thì chưa phải đóng dấu trên tờ khai thuế. Khi người nộp thuế đến nhận kết quả phải bổ sung việc đóng dấu cho cơ quan thuế. | |